TÒA ÁN NHÂN DÂN TP. NHA TRANG
TỈNH KHÁNH HÒA

CỘNG HÒA XA HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do – Hạnh phúc

Bản án số:119/2017/HNGĐ-ST
Ngày:25/07/2017
V/v "Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NHA TRANG,TỈNH KHÁNH HÒA
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa: Bà **Trần Thị Thanh Hương**
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông **Trần Đình Hùng**
2. Bà **Nguyễn Thị Tĩnh**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Trương Đình Bảo Ngọc** là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa *tham gia phiên tòa:* Bà **Đỗ Thị Hường** – Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 07 năm 2017, tại trụ sở Tòa án Nhân dân thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 285/2017/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 03 năm 2017 về tranh chấp "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 125/2017/QĐXX-HNGĐ ngày 03 tháng 7 năm 2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số 88/2017/QĐHPT-HNGĐ ngày 13 tháng 7 năm 2017 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị Kim G** Sinh năm: 1983
Trú tại: 8B S, phường V, thành phố Nha Trang
Chị G có mặt tại phiên tòa.

2. Bị đơn: Anh **Nguyễn Vĩnh D** Sinh năm: 1981
Trú tại: 8B S, phường V, thành phố Nha Trang
Anh D vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 17/3/2017 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Kim G trình bày:

Về vấn đề hôn nhân: Tôi và anh Nguyễn Vĩnh D tự nguyện kết hôn vào năm

2011 và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường V, thành phố Nha Trang. Trong quá trình chung sống, vợ chồng tôi không hợp tính tình, thường xuyên mâu thuẫn. Anh D không lo làm ăn, chăm lo cuộc sống gia đình. Tôi đã khuyên nhũ nhiều lần nhưng không có kết quả mà cuộc sống vợ chồng ngày càng tồi tệ hơn. Hiện nay, vợ chồng tôi đã sống ly thân. Tôi không còn tình cảm với anh D nữa, nên tôi yêu cầu ly hôn với ông D.

Về con chung: Vợ chồng tôi không có con chung.

Về tài sản chung: Tôi không yêu cầu Tòa án giải quyết

Bị đơn anh Nguyễn Vĩnh D đã được Tòa án triệu tập hợp lệ, nhưng vắng mặt. Tòa án đã tống đạt các văn bản tố tụng Thông báo thụ lý, Giấy triệu tập, các Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Thông báo kết quả phiên họp, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa nhưng bị đơn vẫn không có mặt theo các yêu cầu trong các văn bản tố tụng, nên trong hồ sơ không thể hiện lời khai của anh Nguyễn Vĩnh D.

Đại diện Viện kiểm sát thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm giải quyết vụ án: Về quan hệ hôn nhân; đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị G, chị G được ly hôn với anh D. Về con chung: Chị G và anh D không có con chung.Về tài sản chung: Chị G không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét. Về án phí: Chị G phải nộp án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và lời khai của các đương sự được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng: Anh Nguyễn Vĩnh D đã được Tòa án triệu tập hợp lệ, nhưng vắng mặt. Tòa án đã tống đạt các văn bản tố tụng nhưng bị đơn vẫn không có mặt theo các yêu cầu trong các văn bản tố tụng. Do đó Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, xét xử vắng mặt anh D.

Về nội dung vụ án:

{1} Về quan quan hệ hôn nhân và gia đình: Chị Nguyễn Thị Kim G và anh Nguyễn Vĩnh D tự nguyện kết hôn tại UBND phường V, thành phố Nha Trang vào ngày 21/4/2011, theo giấy chứng nhận kết hôn số 27/2011, quyển số 01/2011. Đây là hôn nhân hợp pháp.

Theo lời trình bày của chị G, trong quá trình chung sống giữa chị và anh D thường xuyên bất đồng quan điểm, xãy ra xích mích. Anh, chị đã nhiều lần hòa giải

nhưng không được. Mâu thuẫn vợ chồng đã bị rạn nứt không thể hàn gắn được. Mục đích hôn nhân không đạt được nên chị yêu cầu được ly hôn với anh D. Do đó, Hội đồng xét xử thấy có cơ sở chấp nhận yêu cầu của chị G về việc ly hôn với anh D.

{2}Về con chung: Chị G và anh D không có con chung.

{3}Về tài sản chung: Chị G không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét.

Về án phí: Chị G phải nộp án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ Điều 28, khoản 4 Điều 147, Điều 228 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Áp dụng Khoản 1 Điều 51, Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội khóa 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, chị Nguyễn Thị Kim G.

Chị Nguyễn Thị Kim G được ly hôn với anh Nguyễn Vĩnh D.

Về con chung: Chị Nguyễn Thị Kim G và anh Nguyễn Vĩnh D không có con chung.

Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị Kim G không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị Kim G phải nộp 300.000 đồng tiền án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số, lệ phí Tòa án số AA/2016/0006346 ngày 28/3/2017 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Nha Trang. Chị G đã nộp đủ tiền án phí.

Chị Nguyễn Thị Kim G được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Anh Nguyễn Vĩnh D được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND TP. Nha Trang;
- Chi cục THADS TP. Nha Trang;
- UBND phường Vĩnh Hải, TP.Nha Trang (Số:27/2011, quyển số 01/2011);

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
Đã Ký

- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

Trần Thị Thanh Hương